

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH
MÔN TIẾNG ANH - LỚP 9 (GLOBAL SUCCESS)**

Năm học: 2025 - 2026

Cả năm học: 35 tuần = 105 tiết

Học kỳ I: 18 tuần = 54 tiết (18 tuần x 3 tiết/ tuần)

Học kỳ II: 17 tuần = 51 tiết (17 tuần x 3 tiết/ tuần)

Tuần	Tiết theo PP CT	Bài/Unit	Số tiết/ bài	Nội dung	Kiểu bài	Điều chỉnh
HỌC KỲ I						
1	1	UNIT 1: LOCAL COMMUNITY	1	L1: Getting started	Language focus	
	2		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
	3		1	L3: A Closer look 2	Language focus	
2	4		1	L4: Communication	Activity	
	5		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
	6		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
3	7		1	L7: Looking back + Project	Activity	
	8	UNIT 2: CITY LIFE	1	L1: Getting started	Language focus	
	9		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
4	10		1	L3: A Closer look 2	Language focus	
	11		1	L4: Communication + Test 15' N ⁰¹	Activity	
	12		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
5	13		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
	14		1	L7: Looking back + Project	Activity	



	15	UNIT 3: HEALTHY LIVING FOR TEENS	1	L1: Getting started	Language focus	
6	16		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
	17		1	L3: A Closer look 2	Language focus	
	18		1	L4: Communication	Activity	
7	19		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
	20		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
	21		1	L7: Looking back + Project	Activity	
8	22		1	Review 1	Activity	
	23		1	Review 1	Activity	
	24		1	Review	Activity	
9	25		1	MIDTERM - EXAM 1 (60')		
	26		1	L1: Getting started	Language focus	
	27		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
10	28	UNIT 4: REMEMBERIN G THE PAST	1	L3: A Closer look 2	Language focus	
	29		1	L4: Communication	Activity	
	30		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
11	31		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
	32		1	L7: Looking back + Project	Activity	
	33		1	CORRECTION MID TERM - EXAM 1		
12	34	UNIT 5:	1	L1: Getting started	Language focus	
	35		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
	36		1	L3: A Closer look 2	Language focus	

13	37	OUR EXPERIENCES	1	L4: Communication + Test 15' N ⁰¹	Activity	
	38		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
	39		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
14	40	UNIT 6: VIETNAMESE LIFESTYLE: THEN AND NOW	1	L7: Looking back + Project	Activity	
	41		1	L1: Getting started	Language focus	
	42		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
15	43	UNIT 6: VIETNAMESE LIFESTYLE: THEN AND NOW	1	L3: A Closer look 2	Language focus	
	44		1	L4: Communication	Activity	
	45		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
16	46	UNIT 6: VIETNAMESE LIFESTYLE: THEN AND NOW	1	L6: Skills 2	Developing Skills	
	47		1	Review 2	Activity	
	48		1	Review 2	Activity	
17	49	UNIT 6: VIETNAMESE LIFESTYLE: THEN AND NOW	1	Review	Activity	
	50		1	FINAL - EXAM 1 (60')		
	51		1	L7: Looking back + Project	Developing Skills	
18	52	UNIT 6: VIETNAMESE LIFESTYLE: THEN AND NOW	1	FINAL - EXAM 1 CORRECTION	Activity	
	53		1	Reserve - Revision	Lan + Act	
	54		1	Reserve - Revision	Lan + Act	

Tuần	Tiết theo PP CT	Bài/Unit	Số tiết/ bài	Nội dung	Kiểu bài	Điều chỉnh
HỌC KỲ II						
19	55	UNIT 7: NATURAL WONDERS OF THE WORLD	1	L1: Getting started	Language focus	
	56		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
	57		1	L3: A Closer look 2	Language focus	
20	58		1	L4: Communication	Activity	
	59		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
	60		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
21	61		1	L7: Looking back + Project	Activity	
	62	UNIT 8: TOURISM	1	L1: Getting started	Language focus	
	63		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
22	64		1	L3: A Closer look 2	Language focus	
	65		1	L4: Communication + Test 15' N ⁰³	Activity	
	66		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
23	67		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
	68		1	L7: Looking back + Project	Activity	
	69	UNIT 9: WORLD ENGLISHES	1	L1: Getting started	Language focus	
24	70		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
	71		1	L3: A Closer look 2	Language focus	
	72		1	L4: Communication	Activity	
25	73		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
	74		1	Review 3	Activity	
	75		1	Review 3	Activity	
26	76		1	Review	Activity	
	77		1	MIDTERM - EXAM 2 (60')		

	78		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
27	79		1	L7: Looking back + Project	Activity	
	80	UNIT 10: PLANET EARTH	1	L1: Getting started	Language focus	
	81		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
28	82		1	L3: A Closer look 2	Language focus	
	83		1	L4: Communication + Test 15' N ⁰¹	Activity	
	84		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
29	85		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
	86		1	L7: Looking back + Project	Activity	
	87	UNIT 11: ELECTRONIC DEVICES	1	L1: Getting started	Language focus	
30	88		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
	89		1	L3: A Closer look 2	Language focus	
	90		1	L4: Communication	Activity	
31	91		1	L5: Skills 1	Developing Skills	
	92		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
	93		1	L7: Looking back + Project	Activity	
	94	UNIT 12: CAREER CHOICES	1	L1: Getting started	Language focus	
	95		1	L2: A Closer look 1	Language focus	
	96		1	L3: A Closer look 2	Language focus	
33	97		1	Review 4	Activity	
	98		1	Review 4	Activity	
	99		1	Review	Activity	
34	100		1	FINAL - EXAM 2		
	101		1	L4: Communication	Activity	

	102	UNIT 12: CAREER CHOICES	1	L5: Skills 1	Developing Skills	
35	103		1	L6: Skills 2	Developing Skills	
	104		1	L7: Looking back + Project	Activity	
	105		1	Reserve - Revision	Lan + Act	

Kí duyệt của ban giám hiệu



Đỗ Thị Mai Hương

Xác nhận của tổ CM

Nguyễn Hoàng Bore

Nhóm giáo viên xây dựng

Tuấn

Nguyễn Anh Tuấn

Phạm Thị Kim Xuyên

Phạm Thị Kim Xuyên

Thủy

Nguyễn Thị Thủy